

Số: /2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý các khu kinh tế;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc xây dựng khu công nghiệp sinh thái và các biểu mẫu có liên quan quy định tại các Điều 36, 37, 38, 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (sau đây gọi là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển, chứng nhận và chứng nhận lại khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái.

Điều 3. Hệ thống cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong khu công nghiệp

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên trong khu công nghiệp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP là

tập hợp các dữ liệu, nền tảng hỗ trợ thực hiện hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn, kết nối cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp, bao gồm:

a) Cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên ở cấp địa phương do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế là đầu mối thu thập, xây dựng, quản lý, vận hành để phục vụ việc theo dõi, giám sát, chứng nhận và chứng nhận lại khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái và thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm khoản 5 Điều 36 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Cơ sở dữ liệu này bao gồm các chỉ số đánh giá, theo dõi, giám sát thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên ở cấp doanh nghiệp, tổ chức do nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, doanh nghiệp khu công nghiệp và các tổ chức có liên quan thu thập, xây dựng, quản lý, vận hành để phục vụ việc thực hiện sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và kết nối cộng sinh công nghiệp của khu công nghiệp và doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Cơ sở dữ liệu này được xây dựng theo các chỉ số được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và có sự phối hợp, giám sát của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Các cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều này được tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong khu công nghiệp thuộc hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp và khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và quản lý.

Điều 4. Cộng sinh công nghiệp và giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn

1. Cộng sinh công nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP bao gồm các mạng lưới hợp tác:

a) Trao đổi chất thải (rắn, lỏng, khí) giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất;

b) Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong khu công nghiệp do các bên thực hiện cộng sinh công nghiệp hoặc bên thứ ba cung cấp (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung của khu công nghiệp do nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp cung cấp);

c) Sử dụng dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh trong khu công nghiệp do các bên thực hiện cộng sinh công nghiệp hoặc bên thứ ba cung cấp.

2. Giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP gồm:

a) Các giải pháp giảm chất thải tại nguồn: quản lý nội bộ doanh nghiệp và sử dụng các vật liệu thay thế; kiểm soát quy trình, thiết bị sản xuất; cải tiến, thay thế thiết bị, dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp để giảm tổn thất, giảm chất

thải, giảm mức độ nguy hại của chất thải, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Các giải pháp tuần hoàn: thu gom, xử lý, tái sử dụng các chất thải, phế liệu làm nguyên liệu đầu sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp hoặc trao đổi giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

c) Các giải pháp cải thiện sản phẩm thông qua đổi mới sản phẩm, cải tiến bao bì, thiết kế nhằm giảm tác động đến môi trường.

3. Trong quá trình đánh giá doanh nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp, áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tham khảo ý kiến của tổ chức, đơn vị chuyên môn trong nước đáp ứng các điều kiện về cung cấp dịch vụ tư vấn về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn hoặc tổ chức, đơn vị quốc tế có năng lực, chuyên môn về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn.

Điều 5. Đất khu công nghiệp dành cho các khu kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung

1. Diện tích đất khu công nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP bao gồm:

- a. Diện tích đất cây xanh của khu công nghiệp;
- b. Diện tích đất giao thông của khu công nghiệp;
- c. Diện tích đất dành cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp: gồm hệ thống giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng, viễn thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác;
- d. Diện tích đất dành cho hệ thống hạ tầng xã hội dùng chung trong khu công nghiệp: gồm hệ thống hạ tầng cho dịch vụ tiện ích công cộng như y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, công viên, vườn hoa, sân chơi và các công trình hạ tầng xã hội khác.

2. Diện tích đất quy định tại khoản 1 Điều này được xác định trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Chương II

CHỨNG NHẬN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ DOANH NGHIỆP SINH THÁI

Điều 6. Nội dung đề xuất xây dựng mới khu công nghiệp sinh thái

1. Nội dung đề xuất xây dựng mới khu công nghiệp sinh thái quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP gồm:

a) Dự kiến các ngành nghề chính thu hút đầu tư vào khu công nghiệp theo quy hoạch phân khu xây dựng của khu công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Dự kiến mức phát thải cho các ngành nghề thực hiện cộng sinh công nghiệp;

c) Phương án xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát đầu vào, đầu ra của khu công nghiệp về sử dụng nguyên vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu;

d) Phương án thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh.

đ) Cam kết đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái trong vòng 08 năm kể từ thời điểm khu công nghiệp được thành lập và lộ trình thực hiện.

2. Nội dung đề xuất xây dựng mới khu công nghiệp sinh thái nêu tại khoản 1 Điều này được giải trình tại Đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được lập theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 7. Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái và đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái

1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu văn bản quy định tại khoản 2 Điều 41, khoản 2 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, gồm:

a) Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái áp dụng đối với nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp quy định tại Phụ lục I;

b) Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp sinh thái quy định tại Phụ lục II.

2. Các mẫu văn bản quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Điều 8. Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái

1. Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái và Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp không đáp ứng được các tiêu chí khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái, nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái, Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.

Chương III

BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI, DOANH NGHIỆP SINH THÁI

Điều 9. Báo cáo theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái

1. Báo cáo tình hình thực hiện khu công nghiệp sinh thái hàng năm gồm các nội dung sau:

- a) Tình hình thực hiện và duy trì hoạt động sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn của doanh nghiệp trong khu công nghiệp và hiệu quả thu được;
- b) Tình hình thực hiện cộng sinh công nghiệp, hiệu quả thu được và các doanh nghiệp mới tham gia vào liên kết cộng sinh (nếu có);
- c) Kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất và giảm phát thải ra môi trường của khu công nghiệp.

2. Báo cáo tình hình thực hiện doanh nghiệp sinh thái gồm các nội dung sau:

- a) Tình hình thực hiện và duy trì hoạt động sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn;
- b) Tình hình thực hiện cộng sinh công nghiệp;
- c) Hiệu quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất và giảm phát thải ra môi trường;

3. Các mẫu báo cáo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái

1. Việc đánh giá hiệu quả thực hiện khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP được thực hiện thông qua các chỉ số về kinh tế, xã hội, môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Việc đánh giá hiệu quả đạt được về kinh tế, xã hội, môi trường của khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái được thực hiện thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý các khu công nghiệp khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hàng năm, rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khu công nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái;

b) Kịp thời cập nhật các quy định liên quan đến khu công nghiệp sinh thái theo các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thương mại, xây dựng, lao động, môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành liên quan, Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan đến khu công nghiệp sinh thái.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm .

2. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Website của Chính phủ;
- Công báo VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các Vụ: PC, KHGDTN&MT;
- Các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Lưu: VT, QLKKT (03 b).Hv.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN
KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I.1. Mẫu văn bản đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái
(Điểm a Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI

Kính gửi: (Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin về nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp

1.1. Tên nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp:

1.2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

1.3. Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website.....

Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân ...):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....

Website:.....

Email:

1.4. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp.....; nơi cấp:.....

Điện thoại di động:.....

Email:

2. Thông tin về dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp

2.1. Tên dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp:.....

2.2. Địa điểm thực hiện dự án:

2.4. Thông tin về đăng ký đầu tư của dự án: Chủ trương đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày,....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....

II. KIẾN NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí xác định khu công nghiệp sinh thái quy định tại Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, căn cứ Thông tư số /2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái, Nhà đầu tư đề nghị Ban Quản lý KCN, KKT tỉnh/thành phố đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... chứng nhận *(hoặc chứng nhận lại)* cho khu công nghiệp..... **(in đậm tên khu công nghiệp)** đạt tiêu chí khu công nghiệp sinh thái.

Làm tại, ngày tháng năm.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Hồ sơ đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái kèm theo bao gồm:

1).....

2).....

.....

**I.2. Mẫu báo cáo về tình hình hoạt động và thu hút đầu tư của
khu công nghiệp**
(Điểm b Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ
CỦA KHU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: (Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)

1. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo mẫu Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư dành cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư¹ (báo cáo đã gửi trong 3 năm gần nhất)

2. Tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp².

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu công nghiệp lũy kế đến năm gần nhất so với thời điểm đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái³.

Trong trường hợp không lập các báo cáo riêng, nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp có thể kết hợp các nội dung này trong báo cáo xây dựng, phát triển khu công nghiệp hàng năm, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp và các báo cáo liên quan đã gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương theo quy định.

Làm tại, ngày tháng năm.....
Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Hiện tại là mẫu A.III.2 mục III. Mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư ban hành kèm theo Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư

² Mẫu báo cáo định kỳ theo quý/6 tháng/1 năm gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

³ Mẫu báo cáo định kỳ theo quý/6 tháng/1 năm gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

**A.3. Mẫu báo cáo đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các tiêu chí
xác định khu công nghiệp sinh thái**
(Điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI TRÌNH KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CÁC
TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

(kèm theo văn bản đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái số.....
ngàytháng năm.....)

Kính gửi: (Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)

**1. Báo cáo việc đáp ứng các tiêu chí đối với doanh nghiệp phát triển hạ
tầng khu công nghiệp**

**1.1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh
nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và lao động**

Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái

Trong trường hợp không lập các báo cáo riêng, nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp có thể kết hợp các nội dung này trong báo cáo xây dựng, phát triển khu công nghiệp hàng năm, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp và các báo cáo liên quan đã gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương theo quy định.

**1.2. Tình hình xây dựng hạ tầng và cung cấp các dịch vụ cơ bản trong khu
công nghiệp:**

a) Dịch vụ hạ tầng thiết yếu (điện, nước, thông tin, phòng cháy chữa cháy, xử lý nước thải, các dịch vụ hạ tầng thiết yếu khác);

b) Hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong khu công nghiệp trong việc thực hiện cộng sinh công nghiệp (một trong số các giải pháp sau):

- *Năng lượng*: công trình hoặc hoạt động tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng; đầu tư hạ tầng và sử dụng năng lượng tái tạo.

- *Nước*: hạ tầng/giải pháp hỗ trợ sử dụng nước hiệu quả và tái sử dụng/tuần hoàn nước

- *Trao đổi nguyên vật liệu và chất thải*: lưu trữ và chia sẻ thông tin, dữ liệu chung để hỗ trợ trao đổi nguyên vật liệu, chất thải; hình thành và duy trì các nhóm/hội/câu lạc bộ trao đổi nguyên vật liệu và chất thải.

- *Hạ tầng lưu giữ nguyên vật liệu, chất thải*: quy định khu vực chung để doanh nghiệp khu công nghiệp chia sẻ nguyên vật liệu, chất thải để tái sử dụng

1.3. Tình hình xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giám sát đầu vào, đầu ra về sử dụng nguyên vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu trong khu công nghiệp

- Cung cấp sơ đồ mô tả dòng vật liệu trong KCN;

- Mô tả việc thu thập và lưu trữ các thông tin của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp về nguyên vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu (số liệu nhu cầu, số liệu thực tế sử dụng, công cụ theo dõi, tính toán nếu có);

- Việc xây dựng dữ liệu quản lý vật liệu đầu vào đầu ra (nếu có, nêu tên và miêu tả ngắn gọn về cơ sở dữ liệu này);

- Báo cáo năm liền kề trước thời điểm đề xuất chứng nhận khu công nghiệp sinh thái về kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn, giảm phát thải của khu công nghiệp.

1.4. Báo cáo thực hiện bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh

- Báo cáo việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường năm liền kề trước thời điểm đề xuất chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (Báo cáo đã gửi cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế); chứng minh việc đã đăng trên website của doanh nghiệp);

- Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh năm liền kề trước thời điểm đề xuất chứng nhận khu công nghiệp sinh thái (Báo cáo đã gửi cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế); chứng minh việc đã đăng trên websie của doanh nghiệp)

2. Báo cáo việc đáp ứng các tiêu chí đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp

2.1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận khu công nghiệp sinh thái;

2.2. Tình hình thực hiện cộng sinh công nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO)

a) Hình thức cộng sinh công nghiệp tại khu công nghiệp (một hoặc một số các hình thức sau)

- Trao đổi yếu tố đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất (nguyên vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, sản phẩm phụ, phế liệu...);

- Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong KCN (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và xã hội dùng chung do doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng KCN cung cấp);

- Sử dụng dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN do Cty phát triển hạ tầng hoặc bên thứ 3 cung cấp (dịch vụ đào tạo nhân viên, dịch vụ bảo dưỡng, dịch vụ cung cấp hơi, dịch vụ kho hàng, dịch vụ kho đông lạnh ...);

- Liên kết cộng tác giữa các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp khác trong việc thu gom, xử lý, tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu, chất thải, phế liệu, thu hồi năng lượng và nhiệt dư, tái sử dụng và tuần hoàn nước..

- Các liên kết cộng sinh khác (nếu có, đề nghị mô tả)

b) Mô tả cụ thể mạng lưới cộng sinh công nghiệp (kèm sơ đồ)

c) Bản sao Thỏa thuận/Cam kết hợp tác thực hiện cộng sinh công nghiệp của các doanh nghiệp trong KCN

d) Hiệu quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu (nếu có) sau khi thực hiện cộng sinh công nghiệp thông qua một số chỉ số:

- + Tiết kiệm điện:..... (KWh/năm);

- + Tiết kiệm nhiên liệu (dầu FO, dầu DO, khí LPG, CNG, gỗ từ cây rừng tự nhiên, gỗ từ cây rừng trồng lại ,....):..... đơn vị GJ/năm;

- + Giảm tiêu thụ nước cấp:..... m³/năm;

- + Tiết kiệm nguyên vật liệutấn/năm;

- Nguyên vật liệu 1:

- Nguyên vật liệu 2:

-

- + Tiết kiệm hóa chất: tấn/năm

- Hóa chất 1:

- Hóa chất 2:

-

đ) Giảm tác động đến môi trường sau khi thực hiện cộng sinh công nghiệp thông qua một số chỉ số (nếu có):

- + Giảm chất thải rắn: tấn/năm;
- + Giảm phát sinh nước thải về định tính và định lượng:.... m³/năm; giảm.... mg/l chất ô nhiễm như COD, BOD, TSS ;
- + Giảm phát thải CO₂: tấn/năm;
- + Giảm phát thải KNK khác: CH₄.... tấn/năm; N₂O.... tấn/năm;..... ;

e) Báo cáo về hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) của các doanh nghiệp tham gia cộng sinh công nghiệp đang áp dụng gồm: Nhóm ISO 14000, Hệ thống kiểm toán và quản lý môi trường (IEMAS), Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001, Môi trường toàn cầu và phát triển năng lượng (EDGE), các tiêu chuẩn khác tương đương (nêu cụ thể kèm theo bản sao của Chứng chỉ đã được chứng thực)

2.3. Số lượng doanh nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn:/tổng số doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp.

Kèm theo:

- Danh sách doanh nghiệp đã thực hiện hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn;
- Báo cáo thực hiện hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn do doanh nghiệp tự lập hoặc đơn vị tư vấn hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn thực hiện;
- Kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu sau khi thực hiện hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn thông qua một số chỉ số quy định tại điểm d, đ mục 2.2 văn bản này.

3. Báo cáo thực hiện các tiêu chí đối với khu công nghiệp

3.1. Giải trình tóm tắt việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ tối thiểu tổng diện tích đất cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung trong khu công nghiệp trong quy hoạch xây dựng khu công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, trong đó nêu rõ:

- a. Diện tích đất cây xanh của khu công nghiệp;
- b. Diện tích đất giao thông của khu công nghiệp;
- c. Diện tích đất dành cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp: gồm hệ thống giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng, viễn thông, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác;
- d. Diện tích đất dành cho hệ thống hạ tầng xã hội dùng chung trong khu công nghiệp: gồm hệ thống hạ tầng cho dịch vụ tiện ích công cộng như y tế, giáo dục,

văn hoá, thể dục thể thao, thương mại, công viên, vườn hoa, sân chơi và các công trình hạ tầng xã hội khác.

3.2. Giải pháp đảm bảo nhà ở và các tiện ích công cộng (công trình xã hội, văn hóa, thể thao..) cho người lao động trong khu công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

(Kèm tài liệu chứng minh)

4. Các tài liệu khác kèm theo (nếu có)./.

....., ngày thángnăm.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP SINH THÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

II.1. Mẫu văn bản đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái
(điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP SINH THÁI

Kính gửi:

(Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Thông tin về nhà đầu tư

Tên nhà đầu tư (Ghi tên từng nhà đầu tư)

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

Mã số thuế:

3. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website:.....

Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân ...):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại

Website:

Email:

4. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp.....; nơi cấp:.....

Điện thoại di động

Email:

5. Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc văn bản pháp lý tương đương): số cơ quan cấp..... cấp lần đầu ngày,....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....

II. Kiến nghị của nhà đầu tư

Trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp sinh thái quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, căn cứ Thông tư số/2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái, Nhà đầu tư đề nghị Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh/thành phố đánh giá, chứng nhận (hoặc chứng nhận lại) cho doanh nghiệp..... (in đậm tên doanh nghiệp) đạt tiêu chí doanh nghiệp sinh thái.

Hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái bao gồm:

1).....

2).....

.....

Làm tại, ngày thángnăm.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**I.2. Mẫu báo cáo về tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong
khu công nghiệp sinh thái**
(Điểm b khoản 2 Điều 41 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
TRONG KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

Kính gửi: (Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)

1. Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo mẫu Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư dành cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư¹ (báo cáo đã gửi trong 3 năm gần nhất).

2. Báo cáo tình hình tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và lao động của doanh nghiệp (các báo cáo đã gửi trong 3 năm gần nhất)²

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu công nghiệp lũy kế đến năm gần nhất so với thời điểm đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái³.

Trong trường hợp không lập các báo cáo riêng, nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp có thể kết hợp các nội dung này trong các báo cáo có liên quan đã gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương theo quy định.

Làm tại, ngày tháng năm.....
Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Hiện tại là mẫu A.III.2 mục III. Mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư ban hành kèm theo Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư

² Các báo cáo định kỳ theo quý/6 tháng/1 năm gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các sở ngành có liên quan của địa phương.

³ Mẫu báo cáo định kỳ theo quý/6 tháng/1 năm gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

**II.3. Mẫu báo cáo đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các tiêu chí
doanh nghiệp sinh thái**

(Điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI TRÌNH KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU
CHÍ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SINH THÁI**

Kính gửi: *(Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế)*

**I. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ DOANH NGHIỆP
SINH THÁI**

***1.1. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp,
xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và lao động***

Đánh giá sơ bộ việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.

Trong trường hợp không lập các báo cáo riêng, doanh nghiệp gửi kèm theo các báo cáo đã thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các báo cáo liên quan đã gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận doanh nghiệp sinh thái theo quy định.

1.2. Tình hình thực hiện cộng sinh công nghiệp và áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO)

a) Tham gia hình thức cộng sinh công nghiệp tại khu công nghiệp (một hoặc một số các hình thức sau)

- Trao đổi yếu tố đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất (nguyên vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, sản phẩm phụ, phế liệu...);

- Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong KCN (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và xã hội dùng chung do doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng KCN cung cấp);

- Sử dụng dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN do Cty phát triển hạ tầng hoặc bên thứ 3 cung cấp (dịch vụ đào tạo nhân viên, dịch vụ bảo dưỡng, dịch vụ cung cấp hơi, dịch vụ kho hàng, dịch vụ kho đông lạnh ...);

- Liên kết cộng tác giữa các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp khác trong việc thu gom, xử lý, tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu, chất thải, phế liệu, thu hồi năng lượng và nhiệt dư, tái sử dụng và tuần hoàn nước..

- Các liên kết cộng sinh khác (nếu có, đề nghị mô tả)

b) Mô tả cụ thể mạng lưới cộng sinh công nghiệp (kèm sơ đồ)

c) Bản sao Thỏa thuận/Cam kết hợp tác thực hiện cộng sinh công nghiệp của doanh nghiệp với các doanh nghiệp khác trong KCN

d) Hiệu quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu (nếu có) khi thực hiện cộng sinh công nghiệp thông qua một số chỉ số:

+ Tiết kiệm điện:..... (KWh/năm);

+ Tiết kiệm nhiên liệu (dầu FO, dầu DO, khí LPG, CNG, gỗ từ cây rừng tự nhiên, gỗ từ cây rừng trồng lại ,....):..... đơn vị GJ/năm;

+ Giảm tiêu thụ nước cấp:..... m³/năm;

+ Tiết kiệm nguyên vật liệutấn/năm;

- Nguyên vật liệu 1:

- Nguyên vật liệu 2:

.....

+ Tiết kiệm hóa chất: tấn/năm

- Hóa chất 1:

- Hóa chất 2:

.....

đ) Giảm tác động đến môi trường sau khi thực hiện cộng sinh công nghiệp thông qua một số chỉ số (nếu có):

+ Giảm chất thải rắn: tấn/năm;

+ Giảm phát sinh nước thải về định tính và định lượng:.... m³/năm; giảm.... mg/l chất ô nhiễm như COD, BOD, TSS ;

+ Giảm phát thải CO₂: tấn/năm;

+ Giảm phát thải KNK khác: CH₄.... tấn/năm; N₂O.... tấn/năm;..... ;

e) Báo cáo về hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) của doanh nghiệp tham gia cộng sinh công nghiệp

đang áp dụng gồm: Nhóm ISO 14000, Hệ thống kiểm toán và quản lý môi trường (IEMAS), Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001, Môi trường toàn cầu và phát triển năng lượng (EDGE), các tiêu chuẩn khác tương đương (nêu cụ thể kèm theo bản sao của Chứng chỉ đã được chứng thực)

2.3. Báo cáo thực hiện các giải pháp hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn của doanh nghiệp

- Báo cáo thực hiện hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn do doanh nghiệp tự lập hoặc đơn vị tư vấn hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn thực hiện;

- Kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu sau khi thực hiện hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn thông qua một số chỉ số quy định tại điểm d, đ mục 2.2 văn bản này.

3. Các tài liệu khác kèm theo

3.1. Giấy chứng nhận Khu công nghiệp sinh thái do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp cho khu công nghiệp nơi doanh nghiệp thực hiện dự án;

3.2. Các tài liệu khác kèm theo (nếu có)./.

**Xác nhận của doanh
nghiệp đầu tư hạ tầng khu
công nghiệp**

Làm tại, ngày thángnăm.....
Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC III - MẪU 1: GIẤY CHỨNG NHẬN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI**

KHU CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ:

Nhà đầu tư:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Số cấp: ... ngày tháng năm

PHỤ LỤC III - MẪU 2: GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP SINH THÁI

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP/KHU
KINH TẾ TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh/Thành phố, ngày tháng năm

**CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP SINH THÁI**

DOANH NGHIỆP

Địa chỉ

TRƯỞNG BAN

Số cấp: ngày tháng năm

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI, DOANH NGHIỆP SINH THÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

IV.1. Mẫu báo cáo theo dõi, giám sát khu công nghiệp sinh thái (khoản 1 Điều 43 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI

I. Thông tin về nhà đầu tư và dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp

1. Thông tin về nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp

1.1. Tên nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp:

1.2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

1.3. Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website.....

Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân ...):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại

Website:

Email:

1.4. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp.....; nơi cấp:.....

Điện thoại di động

Email:

2. Thông tin về dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp

2.1. Tên dự án đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp:.....

2.2. Địa điểm thực hiện dự án:

2.4. Thông tin về đăng ký đầu tư của dự án: Chủ trương đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày,....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....

2.5 Diện tích đất của KCN và đất dành cho hạ tầng chung được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt :

Tổng diện tích đất KCN (ha): trong đó

Diện tích đất dành cho cây xanh (ha):.....

Diện tích đất dành cho giao thông (ha):.....

Diện tích đất dành cho khu kỹ thuật (ha):.....

Diện tích đất dùng cho hạ tầng xã hội (ha):.....

2.6 Các giải pháp về công trình xã hội (báo cáo cụ thể)

Nhà ở cho người lao động:.....

Công trình dịch vụ, tiện ích công cộng:.....

II. Tóm tắt tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động

Trong trường hợp không lập các báo cáo riêng, nhà đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp có thể kết hợp các nội dung này trong báo cáo xây dựng, phát triển khu công nghiệp hàng năm, báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của khu công nghiệp và các báo cáo liên quan đã gửi Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương theo quy định.

III. Tình hình thực hiện khu công nghiệp sinh thái

1. Tình hình thực hiện và duy trì hoạt động sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn

1.1. Thực hiện hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP):

- Tổng số doanh nghiệp trong KCN đã áp dụng RECP đến năm [N-2]:.....

Tổng số giải pháp đã áp dụng đến năm [N-2]:.....

- Tổng số doanh nghiệp trong KCN đã áp dụng RECP trong năm [N-1]:.....
- Tổng số giải pháp đã áp dụng trong năm [N-1]:
- Dự kiến số doanh nghiệp trong KCN có kế hoạch áp dụng RECP trong 3 năm tới [N+3].....

1.2. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có)

- Áp dụng hệ thống quản lý năng lượng nào (nêu cụ thể):

- Mức tiết kiệm năng lượng cho năm [N-1]:

+ **Điện năng:** kWh

Mức tiết kiệm năng lượng: (%)¹

Giảm phát thải CO₂ từ tiết kiệm điện: (T/n)

Tiết kiệm chi phí: (triệu đồng)

Lợi ích khác (nêu cụ thể)

+ **Nhiên liệu khác** năm [N-1]: (đơn vị đo)

1.3. Hiệu quả thu được:

- Giảm phát thải CO₂ trong năm [N-1]:(T/n)
- Tiết kiệm nước trong năm [N-1]:.....(m³/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
- Giảm nước thải trong năm [N-1]:.....(m³/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
- Giảm chất thải phải xử lý thông qua:
 - + Tái sử dụng: (T/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
 - + Tái chế:(T/n); tiết kiệm chi phí:.....(triệu đồng)
- Tiết kiệm vật liệu năm [N-1]:..... (t/n); tiết kiệm chi phí.....(triệu đồng)
- Tiết kiệm hóa chất năm [N-1]:.....(t/n); tiết kiệm chi phí:.....(triệu đồng)
- Tổng chi phí tiết kiệm trong năm [N-1]: (triệu đồng)

2. Tình hình thực hiện cộng sinh công nghiệp, hiệu quả thu được và các doanh nghiệp mới tham gia vào liên kết cộng sinh (nếu có)

2.1. Số lượng và loại hình cộng sinh công nghiệp

a) Số lượng cộng sinh công nghiệp đã thực hiện đến hết năm [N-1]:.....
(mạng lưới);

b) Loại hình cộng sinh công nghiệp đã thực hiện:

¹ So với tổng năng lượng sử dụng

- Trao đổi yếu tố đầu vào, đầu ra phục vụ sản xuất (nguyên vật liệu, nước, năng lượng, chất thải, sản phẩm phụ, phế liệu...);

- Sử dụng chung hạ tầng phục vụ sản xuất trong KCN (không bao gồm hạ tầng kỹ thuật và xã hội dùng chung do doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng KCN cung cấp);

- Sử dụng dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN do Cty phát triển hạ tầng hoặc bên thứ 3 cung cấp (dịch vụ đào tạo nhân viên, dịch vụ bảo dưỡng, dịch vụ cung cấp hơi, dịch vụ kho hàng, dịch vụ kho đông lạnh ...);

- Liên kết cộng tác giữa các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp khác trong việc thu gom, xử lý, tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu, chất thải, phế liệu, thu hồi năng lượng và nhiệt dư, tái sử dụng và tuần hoàn nước..

- Các liên kết cộng sinh khác (nếu có, đề nghị mô tả)

c) Số lượng cộng sinh công nghiệp dự kiến đến năm [N+3]:..... (mạng lưới)

Nêu cụ thể mạng lưới dự kiến (nếu có)

d) Hình thức thỏa thuận cộng sinh công nghiệp:²

(tài liệu chứng minh kèm theo)

đ) Đối tượng thực hiện cộng sinh công nghiệp:

- Các doanh nghiệp trong cùng KCN:

- Các doanh nghiệp trong các KCN khác nhau:

- Doanh nghiệp trong KCN và khu vực dân cư ngoài KCN:

e) Hỗ trợ của nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để thực hiện cộng sinh công nghiệp:..... (báo cáo cụ thể).

3. Kết quả thực hiện cộng sinh công nghiệp của khu công nghiệp:

- Tiết kiệm năng lượng cho năm [N-1]:

+ Điện năng: kWh

Mức tiết kiệm năng lượng: (%)³

Giảm phát thải CO₂ từ tiết kiệm điện: (T/n)

Tiết kiệm chi phí: (triệu đồng)

Lợi ích khác (nêu cụ thể)

+ Nhiên liệu khác năm [N-1]: (đơn vị đo)

² Hợp đồng dân sự hoặc thỏa thuận

³ So với tổng năng lượng sử dụng

- Giảm phát thải CO₂ trong năm [N-1]:(T/n)
- Tiết kiệm nước trong năm [N-1]:.....(m³/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
- Giảm nước thải trong năm [N-1]:.....(m³/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
- Giảm chất thải phải xử lý thông qua:
 - + Tái sử dụng: (T/n); tiết kiệm chi phí..... (triệu đồng)
 - + Tái chế:(T/n); tiết kiệm chi phí:.....(triệu đồng)
- Tiết kiệm vật liệu năm [N-1]:..... (t/n); tiết kiệm chi phí.....(triệu đồng)
- Sử dụng vật liệu từ doanh nghiệp khác năm [N-1]:..... (t/n); tiết kiệm chi phí.....(triệu đồng)
- Cung cấp vật liệu cho doanh nghiệp khác năm [N-1]:..... (t/n); thu được chi phí.....(triệu đồng)
- Tiết kiệm hóa chất năm [N-1]:.....(t/n); tiết kiệm chi phí:.....(triệu đồng)
- Tổng chi phí tiết kiệm trong năm [N-1]: (triệu đồng)
- Chia sẻ dịch vụ/dịch vụ dùng chung trong năm [N-1]:.....; tiết kiệm chi phí: (triệu đồng);
- Các kết quả khác (nếu có):.....

....., ngày thángnăm.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

IV.2. Mẫu báo cáo theo dõi, giám sát khu công nghiệp sinh thái
(khoản 2 Điều 43 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN
DOANH NGHIỆP SINH THÁI

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Thông tin về nhà đầu tư

Tên nhà đầu tư (Ghi tên từng nhà đầu tư)

2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:..... do..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày
Mã số thuế:

3. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website:.....

Loại hình doanh nghiệp (Cổ phần, TNHH, tư nhân ...):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại

Website:

Email:

4. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: Giới tính:

Chức danh: Ngày sinh: Quốc tịch:.....

(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp.....; nơi cấp:.....

Điện thoại di động:

Email:

5. Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc văn bản pháp lý tương đương): số cơ quan cấp..... cấp lần đầu ngày,....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Năng lực sản xuất của cơ sở năm [Năm N-1]

Năng lực SX	Đơn vị	Theo	Mức sản xuất	Tiêu thụ	Doanh thu
Tên sản phẩm	đo ⁽¹⁾	thiết kế	hiện tại	năng lượng theo sản phẩm ⁽²⁾	theo sản phẩm (triệu đồng)

(1) chọn đơn vị phù hợp với loại sản phẩm là tấn/năm; m/năm; m2/năm; m3/giờ v.v...

(2) Lựa chọn loại năng lượng và đơn vị phù hợp trên hệ thống, có thể thêm nhiều loại năng lượng nếu có

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN VÀ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

2.1. Tiết kiệm năng lượng

a) Mô hình tiết kiệm năng lượng đã áp dụng:

b) Mức tiết kiệm năng lượng cho năm [N-1]:

Điện năng..... (kWh)

Giảm phát thải CO₂ từ tiết kiệm điện..... (T/n)

Tiết kiệm chi phí: (Tr đồng)

Lợi ích khác:

Nhiên liệu năm [N-1]: (đơn vị đo):

Giảm phát thải CO₂ từ tiết kiệm nhiên liệu (T/n)

Tiết kiệm chi phí:.....(Tr đồng)

Lợi ích khác:.....

2.3 Giảm phát thải CO₂: (T/n) trong năm [N-1]

2.4 Tiết kiệm nước (m³/n) trong năm [N-1]:

Tiết kiệm chi phí: (Tr đồng)

2.5 Giảm nước thải trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí:..... (Tr đồng);

2.6 Giảm chất thải phải xử lý (T/n): thông qua

Tái sử dụng (T/n) : Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

Tái chế (T/n):.....Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

2.7 Tiết kiệm vật liệu sơ cấp (t/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

2.8 Tiết kiệm hóa chất (T/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỘNG SINH CÔNG NGHIỆP

3.1. Số lượng cộng sinh công nghiệp (CSCN) đã thực hiện đến năm [N] :

Loại hình CSCN đã thực hiện:

Liên kết để sử dụng sản phẩm phụ và trao đổi chất thải ☐

Sử dụng dịch vụ chung, chia sẻ các dịch vụ giữa các DN ☐

Hình thức thực hiện CSCN:

Thông qua cam kết được ký với doanh nghiệp trong KCN:

Thông qua cam kết được ký với doanh nghiệp bên ngoài KCN:

Hỗ trợ của công ty phát triển hạ tầng KCN trong thực hiện CSCN (nếu có đề nghị cung cấp cụ thể)

3.2. Kết quả thực hiện CSCN

3.2.1 Mức tiết kiệm năng lượng trong năm [N-1] :

Điện năng in kWh

Giảm phát thải CO₂ từ tiết kiệm điện

Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

Lợi ích khác:

Nhiên liệu năm [N-1]: (đơn vị đo):

Giảm phát thải CO2 từ tiết kiệm nhiên liệu:

Tiết kiệm chi phí: (Tr đồng)

Lợi ích khác:.....

3.2.2 Giảm phát thải CO2: (T/n) trong năm [N-1]:.....

3.2.3. Tiết kiệm nước (m3/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí (Tr đồng):

3.2.4. Giảm nước thải (m3/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí:..... (Tr đồng);

3.2.5 Giảm chất thải phải xử lý (T/n) trong năm [N-1]:.....

Các biện pháp đã áp dụng để giảm chất thải

Tái sử dụng (T/n):Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

Tái chế (T/n):..... Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

3.2.6 Tiết kiệm vật liệu sơ cấp (t/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí (Tr đồng)

3.2.7 Sử dụng vật liệu thứ cấp (T/n) từ DN khác:.....

Tiết kiệm chi phí: (Tr đồng)

3.2.8 Cung cấp vật liệu thứ cấp cho DN khác:.....

Tiết kiệm chi phí:(Tr đồng)

3.2.9 Tiết kiệm hóa chất (T/n) trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

3.2.10 Chia sẻ dịch vụ/dịch vụ dùng chung trong năm [N-1]:.....

Tiết kiệm chi phí..... (Tr đồng)

....., ngày thángnăm.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
MẪU BÁO CÁO THEO DÕI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN
KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI, DOANH NGHIỆP SINH THÁI

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2023/TT-BKHĐT ngày tháng năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**IV.3. Các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của khu công
nghiệp sinh thái, doanh nghiệp sinh thái**
(khoản 4 Điều 43 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP)

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
MÔI TRƯỜNG				
1	D35.ENV.P1	Số lượng CSCN* đã thực hiện trong KCN (01)	Cty phát triển hạ tầng	Thời gian đầu KCN cần thực hiện 01 CSCN và sau đó số các CSCN sẽ tăng thêm 01 CSCN sau mỗi chu kỳ 3 năm
2	D35.ENV.P2	Tỉ lệ phần trăm các DN trong KCN thực hiện hiệu quả tài nguyên và SXSH (RECP)** (20%)	Doanh nghiệp	
3	IF.ENV.P8	Tỉ lệ phần trăm nước thải công nghiệp của các DN trong KCN được tái sử dụng/tuần hoàn trong và ngoài KCN theo qui định của pháp luật (25%)	Doanh nghiệp và Công ty phát triển hạ tầng	Ban đầu nên áp dụng với tỷ lệ 5% để phù hợp với điều kiện Việt Nam.(tăng 5% theo chu kỳ 5 năm)
4	IF.ENV.R6	Có chương trình và kế hoạch cụ thể để giám sát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính (KNK) như CO ₂ , CH ₄ , và NO _x .	Công ty phát triển hạ tầng	Cty phát triển hạ tầng phải có danh sách các DN tiêu thụ năng lượng trọng điểm và có kế hoạch hỗ trợ, giám sát các DN này giảm phát thải KNK

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
5	D35.ENV.R1	Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp phải xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giám sát đầu vào và đầu ra về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu trong khu công nghiệp; lập báo cáo định kỳ hằng năm về các kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và giám sát phát thải của khu công nghiệp, báo cáo Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.	Cty phát triển hạ tầng	
6	D35.ENV.R2	Hàng năm nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp phải công bố báo cáo thực hiện bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội ¹ đối với cộng đồng xung quanh gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và đăng trên website của doanh nghiệp...	Công ty phát triển hạ tầng	Về nội dung đăng tải lên website đối với doanh nghiệp là tùy chọn
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP				
7	IF.PM.R3	Đơn vị quản lý KCN duy trì hệ thống giám sát khung về KCNST để theo dõi và lập báo cáo về: • Các yếu tố rủi ro nguy kịch và kế hoạch ứng phó, tối thiểu là đối với các nội dung sau: - Điểm rủi ro đối với những	Cty phát triển hạ tầng	KCN phải có Chương trình quản lý và Giám sát môi trường (theo Điều 12 Thông tư 35/2015/TT-BTNMT) cũng bao hàm nội dung này

¹Theo định nghĩa của Hội đồng Thế giới về Sự phát triển Bền vững “ Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là sự cam kết liên tục của doanh nghiệp hành động một cách có đạo đức để đóng góp vào sự phát triển kinh tế đồng thời cải thiện chất lượng cuộc sống của người lao động, gia đình của họ cũng như cộng đồng địa phương”

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
		<p>phát thải bất ngờ về chất thải rắn, chất thải lỏng và khí thải nguy hại cũng như biện pháp thải bỏ khi xuất hiện yếu tố nguy cơ về cháy nổ; và</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rủi ro liên quan đến thảm họa thiên nhiên có thể có (ví dụ như động đất); - Quản lý rủi ro nguy kịch ở phạm vi KCN • Có đơn vị kiểm soát môi trường với hệ thống cảnh báo khẩn cấp đối các nguy cơ về môi trường và các nguy cơ khác. 		
8	IF.PM.R4	Cơ quan quản lý KCN có kế hoạch ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và cập nhật 7 năm/lần (như nóng và hạn hán đỉnh điểm, các hiện tượng bão lụt)	Cty phát triển hạ tầng	
9	D35.PM.R4	Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế giao một đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban quản lý hoặc một đơn vị phù hợp thực hiện chức năng xây dựng, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; đề xuất giải pháp và kết nối doanh nghiệp thực hiện cộng sinh công nghiệp; cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyển đổi hoặc đầu tư mới khu công nghiệp sinh thái	Cty phát triển hạ tầng	
10	D35.PM.R6	Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp sinh thái đăng	Cty phát triển hạ tầng	Chỉ số này áp cho KCN sinh thái mới với sự sắp xếp hợp lý các ngành công

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
		ký ngành, nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp; dự kiến mức phát thải cho từng ngành, nghề; dự kiến phương án cộng sinh công nghiệp trong khu công nghiệp, phương án xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát đầu vào, đầu ra của khu công nghiệp về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và phương án thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh tại hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;		nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện CSCN
XÃ HỘI				
11.	IF.SOC.P4 ²	Tỷ lệ doanh nghiệp có trên 100 lao động có các quy định về việc thu nhận và giải quyết các khiếu nại của người lao động $\geq 75\%$	DN	
12.	D35.SOC.R1 ³	Tỷ lệ doanh nghiệp công khai thông tin (trên cổng thông tin điện tử, báo chí) đạt 75%	BQL	
13.	IF.SOC.R2 ⁴	Cơ sở hạ tầng xã hội sơ cấp thiết yếu đã được cung cấp đầy đủ trong quy hoạch tổng thể của KCN và hoàn toàn hoạt động tốt trong KCN. ($\geq 75\%$)	Cty Hạ tầng & BQL	

² Nghị định 35

³ Nghị định 35

⁴ UNIDO & MPI, EIP Việt Nam Các chỉ số kinh tế xã hội. Nghị định 35

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
14.	UNIDO.SOC.R8	Tỷ lệ doanh nghiệp trên 100 lao động đạt bình đẳng giới trong an sinh xã hội (có hợp đồng lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội), an toàn lao động, vệ sinh lao động, tập huấn về sản xuất sạch hơn và sử dụng tiết kiệm tài nguyên đạt $\geq 75\%$	DN	
15.	IF.SOC.R1	Ban quản lý KCN có cán bộ chuyên trách về các chỉ tiêu xã hội (Có)	BQL	
16.	IF.SOC.P5	Tỷ lệ doanh nghiệp có các quy định về phòng chống quấy rối tại nơi làm việc đạt $\geq 75\%$	DN	
17.	UNIDO.SOC.R4	Duy trì kinh phí chi cho kết nối cộng đồng hàng năm. (Có)	Tất cả	
KINH TẾ				
18.	D35.ECO.12	Khu công nghiệp sinh thái có kế hoạch với bằng chứng rõ ràng về việc tạo ra ít nhất một cơ hội phối hợp hoạt động giữa các công ty trong khu công nghiệp.	Công ty hạ tầng	
19.	IF.ECO.R6	Khu công nghiệp sinh thái có trách nhiệm marketing mô hình KCN (KCN sinh thái) cho các nhà đầu tư tiềm năng ở trong nước và quốc tế.	Công ty hạ tầng	
20.	IF.ECO.R2	Khu công nghiệp sinh thái có chiến lược tối đa hóa lợi ích địa phương, có bằng chứng rõ ràng về ưu tiên sử dụng lao động địa phương (các lao động sinh sống	Công ty hạ tầng	

STT	Chỉ số	Nội dung	Đối tượng áp dụng	Lưu ý
		trong bán kính 100km quanh khu công nghiệp)		
21.	IF.ECO.R1	Khu công nghiệp sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp dịch vụ và tạo giá trị gia tăng cho KCN.	Công ty hạ tầng	
22.	UNIDO.ECO.P11	KCN sinh thái ưu tiên sử dụng nhà cung cấp địa phương. KCN sinh thái mang lại cơ hội phát triển cho doanh nghiệp địa phương	Công ty hạ tầng	
23.	IF.ECO.R7	Khoản thu từ dịch vụ đảm bảo chi trả chi phí hoạt động cho khu công nghiệp sinh thái	Công ty hạ tầng	

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI LẤY Ý KIẾN

1. Công ty cổ phần Shinec (Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng).
2. Công ty cổ phần phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam Singapore - VSIP(Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội).
3. Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (Lô B7 khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)
4. Tổng Công Ty Sonadezi (Số 1 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam)
5. Tổng công ty Viglacera – CTCP (Số 1 Đại lộ Thăng Long, Thành phố Hà Nội)
6. Tổng Công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – Becamex (Tầng 9, Tòa nhà WTC Tower, Số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)
7. Công ty Cổ phần Đô thị AMATA Biên Hòa (Khu Công Nghiệp Amata, P. Long Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai)
8. Công ty Cổ phần Đô thị AMATA Hạ Long (Khu Công nghiệp Sông Khoai, Xã Sông Khoai, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)
9. Công ty cổ phần tổng công ty Tín Nghĩa (96 Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai)
10. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh)
11. Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam – IDICO (Tầng 32, Toà nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM)
12. Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long (Khu công nghiệp Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)
13. Công ty cổ phần Thanh Bình Phú Mỹ (Khu Công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Phước Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam)
14. Tập đoàn Sumitomo (K2-O Lô20 Quang Trung, Thạnh Thuận - - Thành phố Cần Thơ - Cần Thơ)
15. Văn phòng KCN Deep C (Tầng 5, tòa nhà văn phòng Harbour View, 12 Trần Phú, Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam)
16. Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước (Khu B, Đường số 01, Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)
17. Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng (61A Nguyễn Văn Cừ, Phường Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng)
18. Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Ninh Bình (Số 201, Lê Hồng Phong, Đông Thành - Phường Đông Thành - Thành phố Ninh Bình - Ninh Bình)
19. Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ (Số 72 đường Mậu Thân, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ)